

Số: **687/QĐ-BNV**

Hà Nội, ngày **06 tháng 8 năm 2015**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ và ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2015)”

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước;

Căn cứ Công văn số 839/VPCP-TCCV ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý đề Bộ Nội vụ tổ chức Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ và ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước;

Căn cứ Kế hoạch số 2000/KH-BNV ngày 11/5/2015 của Bộ Nội vụ về việc thông tin, tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ, ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước lần thứ III của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ và ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2015)”.

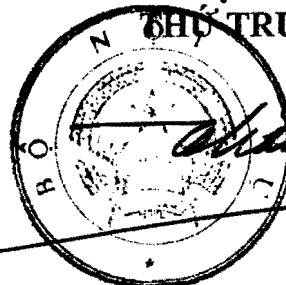
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TTTT (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

ĐỀ CƯƠNG

**Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Bộ Nội vụ
và ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2015)**
(Kèm theo Quyết định số 687/QĐ-BNV ngày 06 tháng 8 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Phần 1

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA BỘ NỘI VỤ

Trước những biến chuyển mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, từ cuối năm 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương, lãnh tụ chính trị, bộ tham mưu chiến đấu của cách mạng Việt Nam đã kịp thời nhận định tình hình và điều chỉnh sự chỉ đạo chiến lược, hướng toàn bộ cuộc vận động cách mạng vào mục tiêu giải phóng dân tộc.

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về tới Cao Bằng, chọn Pác Bó làm nơi xây dựng căn cứ chỉ huy cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941 đã diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng, hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam cho phù hợp với tình hình và yêu cầu khách quan của lịch sử.

Hội nghị Trung ương VIII quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), hình thức mới của Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng lãnh đạo để tập hợp đông đảo nhất, rộng rãi nhất các giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam vì mục đích cứu quốc, giành độc lập dân tộc.

Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh đã ra một bản Chỉ thị quan trọng về việc thành lập các Ủy ban dân tộc giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban khởi nghĩa. Chỉ thị xác định rõ: "*Trong tình thế chính quyền đế quốc có chỗ tan rã, có chỗ không được ổn định như ở nước ta ngày nay, Ủy ban dân tộc giải phóng là hình thức tiền Chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng*".

Ngày 14/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố chính thức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Theo lời hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã nhất tề vùng lên lật đổ Chính phủ bù nhìn, tay sai của phát xít Nhật, lập nên chính quyền cách mạng.

Trong khoảng hai tuần lễ, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh đã giành thắng lợi căn bản trên phạm vi toàn quốc. Tại hầu hết các tỉnh, thành phố, huyện, xã, chính quyền cách mạng đã được thành lập.

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945 đã đập tan chính quyền của bọn đế quốc và phong kiến tay sai thống trị gần một trăm năm, xoá bỏ vĩnh viễn chế độ quân chủ tồn tại hàng ngàn năm, chế độ thuộc địa nửa phong kiến sụp đổ.

Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào đã bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Trung ương do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Ngày 27/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời ra Tuyên cáo nêu rõ: *“Nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam hết sức nặng nề. Làm sao cho Chính phủ lâm thời tiêu biểu được được Mặt trận Dân tộc thống nhất một cách rộng rãi và đầy đủ. Bởi vậy, Ủy ban Dân tộc Giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ để cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà Quốc dân đã giao phó cho”*.

Chính phủ lâm thời có 15 vị Bộ trưởng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cơ cấu Chính phủ gồm 13 bộ, trong đó có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng. Như vậy, ngày 28/8/1945 đã đi vào lịch sử, là ngày khai sinh của Bộ Nội vụ và đánh dấu sự ra đời của ngành Tổ chức nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Phần 2

CHẶNG ĐƯỜNG 70 NĂM XÂY DỰNG - PHÁT TRIỂN CỦA BỘ NỘI VỤ VÀ NGÀNH TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

I. Thời kỳ Chính phủ lâm thời (28/8/1945 - 02/3/1946)

Ngay sau khi thành lập, Bộ Nội vụ đã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao như: chuẩn bị các điều kiện và tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội; nghiên cứu thành lập các tổ chức của Chính phủ; xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền địa phương các cấp; thiết lập chế độ công chức mới...

Trong cơ cấu Chính phủ lâm thời, Bộ Nội vụ có vai trò rất quan trọng. Lúc đó, tuy có Chủ tịch phủ nhưng thực tế chỉ có rất ít cán bộ nên nhiều công tác của Chủ tịch phủ đều do Bộ Nội vụ đảm trách. Như vậy, Bộ Nội vụ vừa có chức năng tổ chức xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự trị an, lại vừa đảm nhiệm một phần chức năng của Chủ tịch phủ, theo dõi và điều hành công tác nội trị, pháp chế, hành chính công và là đầu mối phối thuộc hoạt động của các Bộ khác. Trong thời gian đầu, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp là người duy nhất trong Chính phủ lâm thời được phép ký một loạt Sắc lệnh quan trọng dưới danh nghĩa “Thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ” như các Sắc lệnh: ấn định Quốc kỳ Việt Nam; mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân Đại hội; bãi bỏ hai ngạch quan hành

chính và quan tư pháp... Đây là bằng chứng cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của Bộ Nội vụ trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng.

Thắng lợi to lớn nhất của công tác nội trị, tổ chức xây dựng chính quyền và cũng là đóng góp quan trọng nhất của Bộ Nội vụ trong thời kỳ này chính là ở chỗ đã khẩn trương xây dựng, củng cố, bảo vệ thành công và phát huy tối đa công năng của hệ thống chính quyền cách mạng trong việc phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh xây dựng cuộc sống mới, chống lại các thế lực thù trong, giặc ngoài. Chính thắng lợi to lớn này đã góp phần tạo nên cơ sở vững chắc cho sự phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân trong các giai đoạn sau này.

II. Thời kỳ Chính phủ kháng chiến (1946-1954)

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đã bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với 333 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên ngày 02/3/1946, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị đã ra mắt Quốc hội. Về Bộ trưởng Bộ Nội vụ mới được bổ nhiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu: *"Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: Cụ Huỳnh Thúc Kháng"*.

Nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Nội vụ thời kỳ này gồm: xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan của Chính phủ; ban hành quy chế tổ chức các Bộ, ngành; xây dựng và quản lý chính quyền địa phương các cấp; xây dựng chế độ công chức, công vụ mới và quản lý cán bộ, công chức; tổ chức thành lập và quản lý hội...

Nhằm tiếp tục củng cố chính quyền, ngày 03/5/1946, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 57/SL quy định việc tổ chức các Bộ. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 58/SL về tổ chức Bộ Nội vụ. Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm có Văn phòng; Nha Thanh tra; Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chính; Nha Thông tin tuyên truyền; Việt Nam Công an vụ và Nha Dân tộc thiểu số.

Ngày 29/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 82/SL cử Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng sẽ thay Chủ tịch ký những công văn thường ngày và chủ tọa Hội đồng Chính phủ trong khi Chủ tịch Chính phủ đi vắng. Như vậy, từ ngày 31/5/1945 đến 21/10/1946, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Một lần nữa, khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của Bộ Nội vụ trong Chính phủ.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ ban hành các văn bản quan trọng về tổ chức bộ máy, công chức, công vụ như các Sắc lệnh: hợp nhất Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính từ cấp xã đến cấp tỉnh; hợp nhất các khu thành liên khu; lập một chế độ công chức mới và một thang lương chung cho các ngạch và các hạng công chức Việt Nam; tổ chức lại chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến; ban hành Quy chế công chức; quy định việc lập hội...

Thành tích to lớn, quan trọng của Bộ Nội vụ thời kỳ này chính là tổ chức thành công cuộc tản cư, di chuyển chiến lược, đảm bảo giữ gìn và duy trì tốt cơ sở vật chất tối quan trọng cho toàn bộ cuộc kháng chiến. Đồng thời, Bộ Nội vụ tiếp tục củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, biến chính quyền thành công cụ hữu hiệu chỉ huy và tổ chức cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đây là kết quả của một loạt các cải cách về cơ chế tổ chức của chính quyền do Bộ Nội vụ nghiên cứu và đề xuất, nhằm làm cho chính quyền của ta phù hợp nhất với điều kiện chiến tranh ở từng vùng, đồng thời phát huy được cao nhất công năng và tính ưu việt của chính quyền cách mạng. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Bộ Nội vụ đã hoàn thành tốt việc chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp quản Thủ đô; vùng mới giải phóng, góp phần ổn định tình hình chính trị, ổn định chính quyền và ổn định đời sống cho nhân dân.

III. Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng ở miền Nam (1954-1975)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhiều vấn đề trong công tác tổ chức bộ máy nhà nước, công chức, công vụ và các vấn đề xã hội khác được đặt ra. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện, chấn chỉnh, tăng cường cơ quan dân cử địa phương, thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; xây dựng, theo dõi thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương; quản lý biên chế và bồi dưỡng cán bộ hành chính; xây dựng chế độ lương, trợ cấp xã hội ở khu vực hành chính, sự nghiệp; nghiên cứu theo dõi thực hiện quyền lập hội...

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá II (từ ngày 06 đến ngày 15/7/1960) đã quyết định việc kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước các cấp. Là cơ quan của Hội đồng Chính phủ, có trách nhiệm quản lý công tác tổ chức và dân chính, Bộ Nội vụ có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Nghị định số 130/CP ngày 29/9/1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Nội vụ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ, có các nhiệm vụ: nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ; chỉ đạo việc xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước các cấp; nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ dự án điều chỉnh địa giới hành chính; chỉ đạo việc tổ chức bầu cử; quản lý trường Hành chính Trung ương; thống kê lực lượng cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp; nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành những chế độ đãi ngộ chung; chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ đối với thương binh, liệt sĩ, Việt kiều về nước; quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy...

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Bộ Nội vụ đã ban hành nhiều thông tư, văn bản, đề án, hướng dẫn trên nhiều lĩnh vực công tác, nổi bật là kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng và trình Chính phủ các nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ,

cơ quan thuộc Chính phủ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức, tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế; cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước; chỉ đạo công tác bầu cử; xây dựng, củng cố chính quyền địa phương; chỉ đạo và quản lý chỉ tiêu biên chế, tiền lương, chế độ chính sách và bảo hiểm xã hội; điều chỉnh địa giới hành chính; đẩy mạnh công tác phòng cháy và chữa cháy... Đặc biệt, năm 1963, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 15-NV về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy làm công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung vào một đầu mối tổ chức thống nhất là Ban Tổ chức và Dân chính. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hoàn chỉnh của hệ thống tổ chức trong lĩnh vực công tác tổ chức nhà nước (Hệ thống này bao gồm: Bộ Nội vụ, Vụ Tổ chức cán bộ ở các bộ, ngành và Ban Tổ chức và Dân chính ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Ngày 26/02/1970, thực hiện Quyết định số 40/CP của Hội đồng Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng và Quyết định số 214/CP ngày 21/11/1970 về việc uỷ nhiệm cho Phủ Thủ tướng phê duyệt phân vạch địa giới hành chính xã, thị trấn, toàn bộ cơ cấu có liên quan chuyển về Phủ Thủ tướng.

Trong hoàn cảnh mới, cần thiết phải có một cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng tham mưu, quản lý công tác tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Ngày 20/02/1973, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 29/CP về việc thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức của Chính phủ là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu của Thủ tướng Chính phủ, có các nhiệm vụ: nghiên cứu, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước các ngành, các cấp; quản lý chung công tác biên chế; quản lý công tác cán bộ; hướng dẫn việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng chế độ thành lập hội.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá V (tháng 6/1975), Quốc hội đã quyết định hợp nhất hai Bộ Công an và Bộ Nội vụ, lấy tên là Bộ Nội vụ. Là một Bộ mới nhưng Bộ Nội vụ chỉ làm nhiệm vụ cảnh sát, an ninh quốc gia và phòng cháy, chữa cháy. Các chức năng về công tác thương binh – xã hội do Bộ Thương binh – Xã hội đảm nhận. Công tác về Việt kiều, đào tạo và bồi dưỡng viên chức, lưu trữ, văn thư và tổ chức được giao về một số cơ quan trực thuộc Chính phủ.

Như vậy, mặc dù có sự điều chuyển tổ chức bộ máy đảm nhiệm các chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức của nhà nước ở Trung ương nhưng hệ thống ngành Tổ chức nhà nước vẫn được duy trì, các nhiệm vụ của ngành vẫn được triển khai thực hiện, tiếp tục tham gia vào việc xây dựng nhà nước ngày càng vững mạnh.

Thời kỳ này, Bộ Nội vụ đã đảm đương, hoàn thành nhiều nhiệm vụ to lớn, nổi bật là: kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng và trình Hội đồng Chính phủ các nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; giúp các Bộ xây dựng Điều lệ tổ chức; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức, tinh

giảm bộ máy, giảm nhẹ biên chế, cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cán bộ phục vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; chỉ đạo công tác bầu cử, xây dựng, củng cố chính quyền địa phương; xây dựng chế độ quản lý và chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu biên chế, tiền lương, chế độ chính sách và bảo hiểm xã hội; điều chỉnh địa giới hành chính và phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính; công tác hộ tịch, quản lý hàng binh, Việt kiều; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, quân nhân và gia đình quân nhân; đẩy mạnh công tác quản lý nhà đất, công tác phòng cháy và chữa cháy, v.v..

IV. Thời kỳ thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975-1992)

Sau chiến thắng 30/4/1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cán bộ, công chức ngành Tổ chức nhà nước đã làm tốt công tác tham mưu giúp Đảng, Chính phủ về tổ chức bộ máy nhà nước, công chức, công vụ trong thời kỳ mới. Hoạt động của ngành Tổ chức nhà nước đã góp phần kiện toàn Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thành phố; tinh giản bộ máy hành chính; xây dựng cấp huyện và kiện toàn chính quyền cơ sở...

Ngày 07/5/1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 135/HĐBT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ là cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, có nhiệm vụ: xây dựng đề Hội đồng Bộ trưởng xem xét và trình Quốc hội, Hội đồng nhà nước quyết định cơ cấu tổ chức của Hội đồng Bộ trưởng và hệ thống tổ chức chính quyền các cấp; xây dựng các quy chế về thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng, trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chức danh, tiêu chuẩn viên chức nhà nước; quy định việc thành lập hội; chỉ đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; phân vạch địa giới hành chính các cấp; xây dựng kế hoạch, quy chế về công tác cán bộ thuộc các cơ quan hành chính nhà nước; ...

Thời kỳ này, Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước Việt Nam thống nhất; bước đầu đổi mới công tác xây dựng nền hành chính nhà nước; đổi mới một bước bộ máy chính quyền nhà nước từ Trung ương đến địa phương; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tinh giản biên chế... đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn nhất định, đưa đất nước vượt ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, góp phần đổi mới từng bước tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước để phù hợp với sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước, tạo đà cho sự phát triển của đất nước trong những năm sau này.

V. Thời kỳ từ 1992 đến 2002: Thời kỳ đổi mới

Ngày 30/9/1992, Nghị quyết kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá IX đã quyết định Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ là cơ quan ngang Bộ. Ngày 09/11/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức bộ máy nhà nước; công chức, viên chức nhà nước; lập hội quần chúng và tổ chức phi chính phủ; phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã triển khai tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần của Hiến pháp 1992 và Luật Tổ chức Chính phủ 1992 (sửa đổi năm 2001), xây dựng các văn bản pháp lý điều chỉnh tổ chức bộ máy của Chính phủ và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương các cấp. Tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi năm 2003); Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1994 (sửa đổi năm 2003); xây dựng và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; Pháp lệnh Cán bộ, công chức; Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tiền lương; Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ...

Từ một cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã trở thành một cơ quan ngang Bộ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách nền hành chính nhà nước. Trong giai đoạn này, Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ có vai trò to lớn trong việc tham mưu giúp Đảng, Chính phủ hình thành đường lối cải cách cơ bản bộ máy nhà nước, trong đó trọng tâm là cải cách nền hành chính nhà nước. Nghị quyết số 38/CP ngày 04/5/1994 của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức đã đánh dấu bước đầu thực hiện chủ trương, đường lối trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991 – 2000. Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ đã đóng góp tích cực vào công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước trên các lĩnh vực: cải cách tổ chức bộ máy Chính phủ, củng cố chính quyền địa phương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần trực tiếp nâng cao một bước năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính nhà nước, tạo đà thuận lợi cho việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Với những đóng góp to lớn của ngành Tổ chức nhà nước đối với đất nước, ngày 17/4/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 279/QĐ-TTg về ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước, theo đó, Thủ tướng cho phép lấy ngày 28 tháng 8 hàng năm làm “*Ngày truyền thống của ngành Tổ chức nhà nước*”.

VI. Thời kỳ từ 2002 đến nay: Thời kỳ đổi mới và đẩy mạnh cải cách hành chính

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XI đã ban hành Nghị quyết số 02/2002/NQ-QH11 ngày 05/8/2002 về việc quy định danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ. Theo đó, Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ được đổi tên thành Bộ Nội vụ.

Thời kỳ này, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ có thay đổi khi Chính phủ quyết định chuyển Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ, Học viện Hành chính quốc gia thuộc Bộ Nội vụ (năm 2011 chuyển Ban Cơ yếu Chính phủ sang Bộ Quốc phòng).

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Lĩnh vực tổ chức bộ máy: Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng và trình Quốc hội thông qua Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi). Tham mưu giúp Chính phủ trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy Chính phủ tinh gọn, giảm số Bộ và cơ quan ngang Bộ từ 26 xuống còn 22, khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và được tổ chức theo mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Số lượng Vụ, Cục, Tổng cục và các tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ giảm đầu mỗi tổ chức theo yêu cầu cải cách hành chính. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được tổ chức thống nhất và một số cơ quan được tổ chức theo đặc thù riêng của từng địa phương.

Lĩnh vực chính quyền địa phương: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nhiều văn bản quan trọng về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Qua đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được thực hiện tốt, bảo đảm gắn kết thống nhất giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Thẩm định và trình Chính phủ quyết định việc phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính phù hợp. Cùng cố chính quyền cơ sở, tăng cường công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Lễ lối làm việc được cải tiến, thủ tục hành chính được giảm thiểu, tạo sự vận hành thông suốt trong hệ thống bộ máy hành chính nhà nước và đóng góp tích cực vào việc giữ gìn trật tự - trị an, ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước: Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu giúp Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai cải cách hành chính theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010; giai đoạn 2011-2020. Những kết quả đạt được như: thể chế nền hành chính được cải cách phù hợp với yêu cầu; chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; dân chủ, công khai, minh bạch thông tin đến người dân, tổ chức. Thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa, áp dụng tiêu chuẩn ISO, ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp quản lý khoa học trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được mở rộng, mang lại kết quả tốt, góp phần tích cực, thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế, dân chủ hóa đời sống xã hội, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, củng cố và duy trì ổn định chính trị.

Lĩnh vực công vụ, công chức và cải cách tiền lương: Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Cán bộ, công chức (2008), Luật Viên chức (2010) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”. Tiến hành rà soát, đánh giá lại hệ thống các tiêu chuẩn, chức danh công chức hiện có để từ đó có những điều chỉnh, cũng như ban hành mới một số chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức, viên chức. Đồng thời, giai đoạn 2001-2010 đã khuyến khích thực hiện thi tuyển cạnh tranh một số vị trí lãnh đạo, quản lý ở các địa phương, làm tiền đề cho việc thay đổi chế độ bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý ở Bộ, ngành và cấp tỉnh, cấp huyện hiện nay.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng về quản lý nhà nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong bộ máy hành chính; đội ngũ công chức hành chính; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; cán bộ, công chức cấp xã. Luân chuyển cán bộ, công chức được tiến hành có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có công chức đi và đến.

Với chủ trương cải cách tiền lương và chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ ban hành nhiều văn bản về chế độ chính sách và tiền lương. Theo đó, mức lương tối thiểu, các bảng lương, chế độ phụ cấp, nâng bậc lương, được điều chỉnh phù hợp, đã góp phần ổn định và cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ quan hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ, Bộ đã tập trung xây dựng các văn bản pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ theo đúng tinh thần của các Nghị quyết Trung ương. Việc xem xét quyết định thành lập mới và phê duyệt điều lệ các hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước, đồng thời, huy động và phát huy được các tổ chức này tham gia có hiệu quả vào

sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết quả đã tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành gần 500 hội cấp Trung ương, khoảng 5.000 hội cấp tỉnh và hàng vạn hội ở cấp huyện, xã, đáp ứng quyền lập hội của công dân theo quy định của Hiến pháp 1992, 2013.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác thanh niên, đã triển khai nhiều chương trình và hoạt động có ý nghĩa như: Dự án tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường làm Phó Chủ tịch xã tại 62 huyện nghèo hay Đề án tuyển chọn 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020, góp phần tăng cường nguồn nhân lực có trình độ, giúp địa phương phát triển kinh tế, phát triển nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Tôn giáo: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo; thực hiện tốt những nội dung cơ bản về quản lý các hoạt động tôn giáo; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đảm bảo các hoạt động tôn giáo bình thường diễn ra trong khuôn khổ của pháp luật. Từ đó, từng bước phát huy được những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội, góp phần cùng các cấp, các ngành vận động quần chúng tín đồ, chức sắc chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giữa các tôn giáo với nhau và với các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh với những âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo phá hoại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, cản trở sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng. Chú trọng tới việc khen thưởng cho công nhân, nông dân và người lao động trực tiếp thông qua các hình thức khen thưởng phù hợp. Đây mạnh phong trào thi đua yêu nước, mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút đông đảo quần chúng tham gia; việc khen thưởng được thực hiện đúng quy định của pháp luật, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến thường xuyên được thực hiện. Chất lượng công tác khen thưởng ngày càng được nâng lên. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng đã từng bước được củng cố, kiện toàn theo từng giai đoạn.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về Văn thư, Lưu trữ: Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Lưu trữ và xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Đây mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan Trung ương, địa phương. Tích cực hoàn thành tốt công tác sưu tầm, thu thập, bổ sung và tổ chức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ với nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả và sự đánh giá cao của xã hội.

Công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin, truyền thông: Sau những thành công của Bộ Nội vụ trong 70 năm qua có sự đóng góp không nhỏ của công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin, truyền thông. Việc triển khai các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; công chức, công vụ, tiền lương, cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, tôn giáo và thi đua, khen thưởng... đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị các luận cứ khoa học cho công tác xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng định hướng, chiến lược, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và ngành Nội vụ. Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, tích cực hợp tác, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm song phương, đa phương với nhiều tổ chức quốc tế (UNDP, ADB, WB, ASEAN) và nhiều nước trên thế giới về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và của ngành. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cũng tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; áp dụng các công cụ, phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Bộ trên công/ trang thông tin điện tử, các tạp chí, bản tin đảm bảo chính xác, kịp thời.

Phần 3

PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG VỀ VANG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA NGÀNH TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

I. Phát huy truyền thông về vang của ngành Tổ chức nhà nước

Qua 70 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước đã xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp, đó là:

- Sự trung thành tuyệt đối đối với chủ trương, đường lối của Đảng, với Tổ quốc, tận tụy vì sự nghiệp xây dựng nền hành chính nhà nước theo nguyên tắc “Mạnh mẽ, sáng suốt và hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đó là ý chí quyết tâm không chịu lùi trước mọi khó khăn gian khổ, vững bước tiến lên.

- Công tác Tổ chức nhà nước là một nghề lao động đặc thù, có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ, khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, đối tượng lao động là tổ chức, là con người trong tổ chức.

- Những người làm công tác Tổ chức nhà nước phải có cái tâm, cái tầm, có quan điểm toàn diện, trung thực, trong sáng trong tham mưu, đề xuất về tổ chức bộ máy, trong tuyển chọn, bố trí sử dụng con người. Cán bộ làm công tác Tổ chức nhà nước ngoài tài năng phải công tâm, phải am hiểu chuyên môn, phải có trình độ văn hóa cao và có tầm nhìn chiến lược vì họ là những người tuyển chọn, đào tạo nhân tài, những nhà lãnh đạo, quản lý giỏi cho đất nước. Ngoài ra, phải có bản lĩnh vững vàng, dũng cảm bảo vệ chân lý, bảo vệ cái đúng, bảo vệ và

tôn trọng những người có năng lực, trung thực và tận tụy với công việc. Đồng thời, phải luôn có tinh thần cải cách, đề xuất những ý tưởng mới, tiến bộ trong cải cách nền hành chính nhà nước.

- Cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước có quyền tự hào về các vị Bộ trưởng tài ba, đức độ, đáng kính như Võ Nguyên Giáp, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Kế Toại. Chính sự hy sinh, cống hiến của các vị Bộ trưởng này đã đúc kết nên truyền thống vẻ vang của Bộ, của ngành, mà những người hậu thế không thể không kính cẩn nghiêm mình với tâm nguyện phải học tập, rèn luyện và làm việc để xứng đáng với họ, xứng đáng với truyền thống vẻ vang của ngành.

II. Những bài học kinh nghiệm của ngành Tổ chức nhà nước

Những thành tựu, đóng góp của Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước trong 70 năm qua được bắt nguồn từ đường lối đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, sự nỗ lực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành. Những kết quả đạt được cho phép rút ra một số bài học kinh nghiệm cho công tác của ngành Tổ chức nhà nước:

- *Thứ nhất:* Xây dựng chính quyền nhà nước phải luôn nắm vững đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước kiểu mới, Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Việc xây dựng tổ chức bộ máy luôn xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, của đất nước trong từng thời kỳ; từ yêu cầu nhiệm vụ mà định tổ chức, cán bộ. Phát huy dân chủ, dựa vào dân để xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

- *Thứ hai:* Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước phải luôn nắm vững quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cán bộ là gốc của mọi công việc”. Quan tâm xây dựng đội ngũ cả về đức và tài, có bản lĩnh chính trị, trung thành với Đảng, với Tổ quốc; có trình độ, năng lực hoàn thành nhiệm vụ, tôn trọng kỷ luật, tận tụy với công việc, thật sự là công bộc của nhân dân, có hoài bão phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển cán bộ và tổng kết thực tiễn.

- *Thứ ba:* Công tác tổ chức mang tính khoa học và thực tiễn sâu sắc, vì vậy, xây dựng bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng đất nước, có căn cứ khoa học và sử dụng kinh nghiệm tốt của các nước trên thế giới. Công tác tổ chức phải gắn bó với thực tiễn, từ thực tiễn cách mạng mà xây dựng tổ chức, từ nhiệm vụ mà đề bạt, sử dụng cán bộ, lựa chọn nhân tài. Trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức phối hợp với các cơ quan của Đảng, của Nhà nước để làm tốt công tác tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

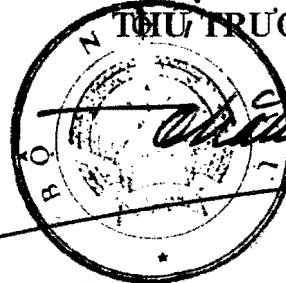
- *Thứ tư:* Để làm tốt nhiệm vụ xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tổ chức nhà nước phải không ngừng xây dựng và đổi mới. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành từ Trung ương đến địa phương phải học tập, rèn luyện, phấn đấu để xứng tầm các nhiệm vụ được

giao. Cán bộ, công chức, viên chức của ngành phải gương mẫu, đề cao tinh thần trách nhiệm; luôn luôn cầu thị, chịu khó học hỏi, đổi mới tư duy, sửa đổi cách làm việc; gắn bó với thực tiễn công việc và với phong trào cách mạng, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Qua 70 năm hình thành, xây dựng và phát triển, Bộ Nội vụ và ngành Tổ chức nhà nước với các nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, phức tạp và nhiều thách thức nhưng với truyền thống vẻ vang của ngành Tổ chức nhà nước, lớp lớp thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của ngành luôn trung thành tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Việt Nam ngày càng vững mạnh. Với những thành tích ấy, ngày 30/5/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Quyết định số 535/2005/QĐ/CTN về việc tặng thưởng **Huân chương Sao vàng** cho Bộ Nội vụ nhằm ghi nhận những công lao to lớn, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Tổ chức ngày truyền thống của ngành là niềm động viên to lớn để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa, góp phần xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam./

KT. BỘ TRƯỞNG
TỔ CHỨC

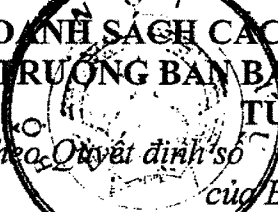


Nguyễn Duy Thăng

**DANH SÁCH CÁC BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ VÀ
TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ
TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

(Kèm theo Quyết định số **687** /QĐ-BNV ngày **06** tháng **8** năm **2015**
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1.	Võ Nguyên Giáp	Bộ trưởng	28/8/1945 - 2/3/1946
2.	Huỳnh Thúc Kháng	Bộ trưởng	3/3/1946 - 4/1947
3.	Tôn Đức Thắng	Bộ trưởng	6/1947 - 8/1947
4.	Phan Kế Toại	Bộ trưởng	11/1947 - 4/1963
5.	Ung Văn Khiêm	Bộ trưởng	1963 - 1971
6.	Dương Quốc Chính	Bộ trưởng	1971 - 1975
7.	Vũ Trọng Kiên	Trưởng ban	1/1979 - 10/1988
8.	Trần Công Tuynh	Quyền Trưởng ban	10/1988 - 10/1989
9.	Phan Ngọc Tường	Bộ trưởng - Trưởng ban	10/1989 - 12/1996
10.	Đỗ Quang Trung	Bộ trưởng - Trưởng ban	12/1996 - 8/2007
11.	Trần Văn Tuấn	Bộ trưởng	8/2007 - 8/2011
12.	Nguyễn Thái Bình	Bộ trưởng	8/2011 đến nay


**DANH SÁCH CÁC THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ VÀ
 PHÓ TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC – CÁN BỘ CHÍNH PHỦ
 TỪ 1945 ĐẾN NAY**
*(Kèm theo Quyết định số 687/QĐ-BNV ngày 06 tháng 8 năm 2015
 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1.	Hoàng Minh Giám	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	3/1946 – 10/1946
2.	Hoàng Hữu Nam	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	10/1946 – 4/1947
3.	Trần Duy Hưng	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	4/1947 - 6/1954
4.	Lê Văn Lương	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	3/1954 - 1956
5.	Phạm Văn Bạch	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	1954 – 4/1957
6.	Tô Quang Đẩu	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	4/1957 - ?
7.	Lê Tất Đắc	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	1957 - ?
8.	Nguyễn Văn Ngọc	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	1961 - ?
9.	Lê Đình Thiệp	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	1965 - ?
10.	Nguyễn Diêu	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức của Chính phủ	3/1973 - 10/1986
11.	Trịnh Nguyên	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức của Chính phủ	3/1973 - 6/1988
12.	Dương Văn Phúc	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức của Chính phủ	3/1973 – 1988
13.	Trần Công Tuynh	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức – Cán bộ của Chính phủ	1986 - 1997
14.	Tô Tử Hạ	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức – Cán bộ của Chính phủ	02/1991 – 02/2001
15.	Nguyễn Khắc Thái	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức – Cán bộ của Chính phủ	02/1993 – 10/2002
16.	Đặng Quốc Tiến	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	10/1997 – 3/2007
17.	Thang Văn Phúc	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	6/1998 – 6/2008
18.	Nguyễn Trọng Điều	Thủ trưởng Bộ Nội vụ	3/1999 – 8/2007

19.	Nguyễn Ngọc Hiến	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	11/2003 – 01/2007
20.	Trần Hữu Thắng	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	6/2004 – 7/2011
21.	Trần Thị Hà	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	5/2008 đến nay
22.	Văn Tất Thu	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	7/2008 – 11/2013
23.	Nguyễn Duy Thăng	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	7/2008 đến nay
24.	Nguyễn Tiến Dĩnh	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	7/2009 – 10/2014
25.	Nguyễn Thái Bình	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	6/2010 – 8/2011
26.	Trần Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	7/2011 đến nay
27.	Phạm Dũng	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	02/2012 đến nay

Ghi chú: phân đánh dấu (?) chưa tìm được tài liệu xác minh.